TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN G** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/LĐ–ST
Ngày: 28-9-2023
V/v tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2023/QĐXXST–LĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 442/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Bạch Quế A; Địa chỉ: Số A đường Trần Quốc T, phường Võ Thị S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A; Địa chỉ trụ sở: Số 15-16 đường Phan Văn Trị, Phường 17, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Hải Minh A; Địa chỉ: Căn hộ 903 Tòa nhà Serenity S, số A, đường Điện Biên P, phường Võ Thị S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Bạch Quế A trình bày:

Theo hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A (gọi tắt là Công ty) với bà Quế A ngày 20/6/2020, hợp đồng không xác định thời hạn từ ngày 20/6/2020, vị trí chuyên môn giám đốc chuyên môn – trưởng khoa nội, địa điểm làm việc đường Phan Văn T, Phường A, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh; mức lương cơ bản 6.405.000 đồng/tháng; khoản bổ sung khác gồm tiền ABC, thâm niên công tác, nhà ở, xăng xe, điện thoại, tiền cơm, trực đêm, công tác phí, tiền năng suất… theo quy định Công ty; phụ cấp khác tiền thưởng; hình thức trả lương tiền mặt/chuyển khoản.

Ngày 01/7/2022, bà Quế A và Công ty ký phụ lục hợp đồng số 10/2022/PLHĐ-AM, mức lương cơ bản thay đổi 6.789.000 đồng/tháng.

Bà Quế A thôi việc từ ngày 01/5/2023 theo Quyết định số 11/2023/QĐTV-AM.

Trong quá trình làm việc, ngoài lương cơ bản, bà Quế A còn nhận được các khoản bổ sung, phụ cấp được liệt kê chi tiết trong bảng tính lương do phòng nhân sự thực hiện và gửi mail cho bà. Việc trả lương hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Công ty mới trả lương và các khoản phụ cấp đến tháng 11 năm 2022, Công ty còn nợ lương từ tháng 12 năm 2022 và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023.

Bà Quế A yêu cầu Công ty thanh toán các khoản nợ lương và nợ bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Tiền nợ lương: Tháng 12 năm 2022 là 44.285.476 đồng, tháng 01 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 02 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 3 năm 2023 là 44.285.476 đồng và tháng 4 năm 2023 là 26.368.976 đồng, tổng cộng là 203.510.880 đồng.

Tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tháng 6 năm 2022 đóng theo mức lương 6.405.000 đồng, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 đóng theo mức lương 6.789.000 đồng.

Toà án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (02 lần); Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên toà đối với bị đơn là Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Vũ Hải Minh A nhưng bị đơn, ông Vũ Hải Minh A đều vắng mặt, không có lý do.

Do bị đơn vắng mặt nên trong hồ sơ không có ý kiến của bị đơn, vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quế A yêu cầu Công ty trả tiền lương còn thiếu từ tháng 12 năm 2022 đến thàng 4 năm 2023 là 203.510.880 đồng; rút yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn

thiếu tháng 6 năm 2022 đóng theo mức lương 6.405.000 đồng, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 đóng theo mức lương 6.789.000 đồng. Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm ý tế, bảo hiểm thất nghiệp, căn cứ Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đào Bạch Quế A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A thanh toán tiền lương và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A có trụ sở tại địa chỉ đường Phan Văn T, Phường A, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là vụ án tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân QUẬN G tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Vũ Hải Minh A theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn, ông Vũ Hải Minh A đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn

đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải tranh chấp lao động không thành ngày 01/6/2023 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội QUẬN G, nguyên đơn đủ kiều kiện nộp đơn khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ lương tháng 12 năm 2022 là 44.285.476 đồng, tháng 01 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 02 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 3 năm 2023 là 44.285.476 đồng và tháng 4 năm 2023 là 26.368.976 đồng, tổng cộng là 203.510.880 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy;

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ đủ cơ sở xác định giữa bà Quế A và Công ty xác lập quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số 07/2020/AM/ HĐLĐ ngày 20/6/2020, hợp đồng này có nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 13, Điều 14, Điểm a Khoản 1 Điều 20 và Điều 21 của Bộ luật Lao động năm 2019. Nội dung chính của hợp đồng: loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn; chức danh chuyên môn giám đốc chuyên môn – trưởng khoa nội; địa điểm làm việc 15-16, đường Phan Văn Trị, Phường 7, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh; mức lương cơ bản 6.405.000 đồng/tháng; khoản bổ sung khác gồm tiền ABC, thâm niên công tác, nhà ở, xăng xe, điện thoại, tiền cơm, trực đêm, công tác phí, tiền năng suất… theo quy định Công ty; phụ cấp khác tiền thưởng; hình thức trả lương tiền mặt/chuyển khoản. Ngày 01/7/2022, bà Quế A và Công ty ký Phụ lục hợp đồng số 10/2022/PLHĐ-AM, thay đổi mức lương cơ bản 6.405.000 đồng/tháng thành 6.789.000 đồng/tháng, áp dụng kể từ ngày 01/7/2022 phù hợp với quy định tại Điều 22 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Nguyên đơn xác định mức lương thực lãnh theo từng tháng. Mức lương do nguyên đơn yêu cầu theo bảng chi tiết lương nguyên đơn cung cấp, bảng chi tiết lương nguyên đơn có được là từ việc gửi mail của phòng nhân sự của Công ty gửi vào mail của nguyên đơn. Căn cứ sao kê tài khoản của bà Quế A tại Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Sài Gòn thể hiện việc chi lương của Công ty trước tháng 12 năm 2022, xét các bảng chi tiết lương từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 nguyên đơn yêu cầu là phù hợp. Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và

được tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản phản đối những tình tiết nguyên đơn đưa ra. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, tình tiết sự kiện nguyên đơn cung cấp là chứng cứ. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 94, Khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Lao động năm 2019, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải thanh toán tiền lương tháng 12 năm 2022 là 44.285.476 đồng, tháng 01 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 02 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 3 năm 2023 là 44.285.476 đồng và tháng 4 năm 2023 là 26.368.976 đồng, tổng cộng là 203.510.880 đồng.

[3.4] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty phải đóng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu tháng 6 năm 2022 đóng theo mức lương 6.405.000 đồng, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 đóng theo mức lương 6.789.000 đồng do đã được Công ty đóng đủ, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN G phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Bà Quế A được miễn nộp án phí.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 6.105.326 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5; Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 91; Điều 92; Điều 177; Điều 179; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 13, Điều 14, Điểm a Khoản 1 Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 và Khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Luật phí và lệ phí;

Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Bạch Quế A:

Buộc Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải thanh toán cho bà Đào Bạch Quế A tiền lương tháng 12 năm 2022 là 44.285.476 đồng, tháng 01 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 02 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 3 năm 2023 là 44.285.476 đồng và tháng 4 năm 2023 là 26.368.976 đồng, tổng cộng là 203.510.880 (Hai trăm lẻ ba triệu năm trăm mười nghìn tám trăm tám mươi) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đào Bạch Quế A buộc Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu tháng 6 năm 2022 đóng theo mức lương 6.405.000 đồng, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 đóng theo mức lương 6.789.000 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 6.105.326 (Sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn ba trăm hai mươi sáu) đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Đào Bạch Quế A được miễn nộp án phí.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND QUẬN G;
- Chi cục THADS QUẬN G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN G** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ … phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN G - Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Bạch Quế A; Địa chỉ: Số A đường Trần Quốc T, phường Võ Thị S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A; Địa chỉ trụ sở: Số 15-16 đường Phan Văn Trị, Phường 17, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Hải Minh A; Địa chỉ: Căn hộ 903 Tòa nhà Serenity S, số A, đường Điện Biên P, phường Võ Thị S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất những vấn đề sau:

Căn cứ vào:

Điều 5; Điểm a Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, 3 Điều 36; Điểm đ Khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 91; Điều 92; Điều 177; Điều 179; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b Khoản 1 Điều 22; Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 90; Điều 168; Khoản 2 Điều 200 và Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2019;

Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 2, Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 19 và Khoản 2 Điều 21 Khoản 1 Điều 85 Điều 86 Khoản 3 Điều 122 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Luật phí và lệ phí;

Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Bạch Quế A:

1.1. Buộc Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải thanh toán cho bà Đào Bạch Quế A tiền lương tháng 12 năm 2022 là 44.285.476 đồng, tháng 01 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 02 năm 2023 là 44.285.476 đồng, tháng 3 năm 2023 là 44.285.476 đồng và tháng 4 năm 2023 là 26.368.976 đồng, tổng cộng là 203.510.880 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đào Bạch Quế A buộc Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu tháng 6 năm 2022 đóng theo mức lương 6.405.000 đồng, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 đóng theo mức lương 6.789.000 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa A phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 6.105.326 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**